

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2018

*“V/v tranh chấp về ly hôn và
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đông Sơ; bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về “tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/3/2018; Quyết định hoãn và thông báo mở lại phiên tòa số 09/2018/QĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Y, Xã Đ, Huyện C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lưu Thị Y, sinh năm 1987.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn T, thị trấn L, Huyện C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Số 22, hẻm 1, đường T, thôn N, huyện L,Đài Nam, Đài Loan, Trung Quốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp, thì: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lưu Thị Y được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 15/02/2008. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do

năm 2011 hai vợ chồng đi Đài Loan làm kinh tế, đến tháng 11/2013 Chị Y về Việt Nam, tháng 4/2014 anh cũng về Việt Nam. Sau khi hai người về Việt Nam, Chị Y có ý định tiếp tục sang Đài Loan lao động nhưng anh không đồng ý. Tháng 8/2014 anh quay lại Đài Loan làm việc, Chị Y đã tự ý về nhà để ở, bỏ con lại cho bố mẹ chồng nuôi, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Qua bố mẹ đẻ Chị Y anh được biết cuối năm 2016 chị Y đi Đài Loan, hiện ở địa chỉ : Số 22, hẻm 1, đường T, thôn N, huyện L, Đài Loan, Trung Quốc. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Y.

Về con chung : Anh và Chị Y có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân T sinh ngày 28/12/2009. Hiện cháu T đang ở với anh ; anh nhận nuôi dưỡng và không yêu cầu Chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị đơn, chị Lưu Thị Y hiện đang lao động tại Đài Loan, có địa chỉ rõ ràng. Ngày 26/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã có văn bản ủy thác tư pháp đến Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc theo quy định của pháp luật. Tại Công văn số 26a-2017/CV-LS ngày 29/9/2017, Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc thể hiện đã niêm yết nội dung ủy thác cho chị Lưu Thị Y có địa chỉ : Số 22, hẻm 1, đường T, thôn N, huyện L, Đài Nam, Đài Loan tại trụ sở Văn phòng. Nhưng đến nay Tòa án chưa nhận được quan điểm của Chị Y về việc ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/3/2018 của bà Phạm Thị N là mẹ đẻ của chị Lưu Thị Y thể hiện: Chị Y hiện đang lao động tại Đài Loan theo địa chỉ anh T cung cấp là đúng, Chị Y có biết việc anh T làm đơn ly hôn nhưng do điều kiện chị không về Việt Nam để giải quyết được. Bà N còn trình bày trước khi Chị Y đi Đài Loan có làm thủ tục ly hôn anh T (lúc đó anh T đang ở Đài Loan), nhưng do thủ tục phức tạp nên chị chưa ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và anh T chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lưu Thị Y không chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82,83 Luật HN&GD năm 2014, Điều 147 BLTTDS năm 2015, Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh T ly hôn Chị Y; giao cháu Nguyễn Xuân T cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T tự nguyện không yêu cầu Chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; đề nghị giải quyết về án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của Viện kiểm sát, các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Xuân T xin ly hôn chị Lưu Thị Y, Chị Y hiện đang sống và làm việc tại Đài Loan. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 BLTTDS.

[2]. Về tố tụng: Tại Công văn số 26a-2017/CV-LS ngày 29/9/2017 của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc thể hiện đã niêm yết nội dung ủy thác cho chị Lưu Thị Y theo địa chỉ nơi làm việc hiện tại (đã nêu phần trên) tại trụ sở Văn phòng. Trong công văn ủy thác thể hiện thời gian ấn định mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời gian mở phiên tòa lần 1 nhưng chị Lưu Thị Y không có mặt và chưa có ý kiến về yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Xuân T. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã hoãn phiên tòa và gửi công văn số 20/2018/CV-TA ngày 12/3/2018 cho Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để hỏi thủ tục niêm yết trường hợp của Chị Y. Ngày 22/3/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã nhận được công văn trả lời của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc về trình tự niêm yết thủ tục ủy thác cho Chị Y nhưng đến nay Tòa không nhận được quan điểm ly hôn của Chị Y. Căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt Chị Y

Anh Nguyễn Xuân T có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Xuân T và chị Lưu Thị Y kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2008 tại xã Đ, Huyện C, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về việc Chị Y quay lại Đài Loan làm kinh tế. Tháng 8/2014 anh T sang Đài Loan Chị Y tự ý về nhà đẻ ở, để lại con cho ông bà nội nuôi, vợ chồng không liên lạc với nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T với Chị Y, tạo điều kiện cho hai người sớm ổn định cuộc sống .

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 28/12/2009. Hiện cháu T đang được anh T chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu được tiếp tục ở với bố. Nên giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu Chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[4]. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định;

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lưu Thị Y ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Xuân T, sinh ngày 28/12/2009 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện không yêu cầu Chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Y được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Anh T chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0004411 ngày 19 tháng 4 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương

4. Về lệ phí: Anh T phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài qua đường bưu chính là 383.000đ (*Ba trăm tám mươi ba nghìn đồng làm tròn*) theo phiếu thu số ET 17 0066783 VN, anh T đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí, lệ phí.

Hoàn trả anh T lệ phí ủy thác tư pháp qua Bộ Tư pháp là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2014/0004427 ngày 10/5/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Chị Lưu Thị Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Đức Chính, Huyện C, tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường